

# Tự do trong nghệ thuật

Trần Văn Tích

*L'art naît de contrainte, vit de lutte, meurt de liberté. --(Gide)*  
(Nghệ thuật khởi sinh từ cưỡng chế, tồn tại qua đấu tranh, tử vong vì tự do)



**T**ự do tuyệt đối không hề có trong nghệ thuật cũng như trong văn chương. Câu thúc kích thích mỹ học. Chương ngại có tác dụng bàn nhún để nhảy. Kiến trúc mà không có kẻ thù là trọng lượng thì đã không là kiến trúc. Gide kể rằng theo truyền tụng, vì thiếu nguyên liệu cẩm thạch nên Michel-Ange phải tạc tượng Moise trong tư thế thu hình. Vì chỉ có thể sử dụng một số giọng nghệ nhân sâu khấu hạn chế nên Eschyle bị ép phải sáng tạo ra nỗi niềm câm nín của Prométhée bị trói trên đỉnh Caucasus. Nước Hy Lạp ngày xưa phóng trực kẻ nào thêm một dây vào đàn thất huyền. Và để kết luận, Gide nêu ý kiến được chọn làm đề từ cho bài viết hôm nay (1).

Nghệ thuật luôn luôn có cưỡng chế là hệ luận. Nghĩ rằng nghệ thuật càng vươn lên cao khi càng có tự do cũng giống như nghĩ rằng cái dây nịt con diều giấy lại không cho nó tung hoành trong bầu trời. Con chim cưu của Kant khi ngỡ rằng mình sẽ bay thanh thoát hơn nếu không có không khí làm vướng bận đôi cánh đã không ý thức được rằng nó chẳng thể đập cánh tung mình trong chân không. Nghệ thuật muốn đi lên phải có đối kháng để nương tựa.

Văn nhân hay nghệ sĩ thường có xu hướng tìm tòi cái mới, đổi thay cái cũ, vì vậy nên mới xuất hiện hết trường phái mới lại đến thể loại lạ. Tự do trong sáng tạo chủ xưởng phủ nhận qui luật, phá bỏ câu thúc để mở đường cho cảm xúc, bút húng tung cao đôi cánh; để đưa văn học nghệ thuật đến gần hiện thực cuộc đời; để tán trợ tượng tượng, sở thích, sáng ý và – đối với giới thưởng ngoạn – để thay đổi niềm vui thích khi tiếp nhận thành quả trí tuệ. Nhưng tự do trong sáng tạo cũng hàm chứa những nguy cơ tiềm ẩn: nhà văn nhà thơ có thể viết lách dị hình dị dạng, bức tranh tấm ảnh có thể mang nét quái gở bất thường; câu văn dòng thơ trở nên dễ dãi, câu thả và – vẫn đối với giới thưởng ngoạn – văn phẩm thi phẩm, họa phẩm có thể không được đón tiếp vì người đọc người xem không hiểu, không chịu. Không thể nhân danh tự do trong sáng tạo mà tô vẽ quốc kỳ lên một cái chậu rửa chân vì bất kỳ nền văn hóa nào cũng có những cấm kỵ. Người Việt tỵ nạn cộng sản chống đối mọi nghịch cảnh để giương cao lá cờ nền vàng ba sọc đỏ từ sau ngày 30 tháng

tư cho đến tận hôm nay. Đặt đê quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa vào bất kỳ chỗ nào bất kính đều phạm húy. Nước Đức ngày nay không chấp nhận tranh vẽ chữ vạn quốc xã. Quốc hội một trong ba nước vùng Baltíc đã ban hành luật cấm cả chữ vạn quốc xã lẫn búa liềm cộng sản.

Cấm đoán văn hóa như thế khác xa kiểm duyệt toàn trị. Trong môi trường dân chủ tự do, có những điều đạo đức khuyên chẳng nên làm tuy không có luật pháp ngăn cản. Trong chế độ độc đảng độc tài, có những điều không được phép làm mặc dầu hiến pháp, luật pháp cho phép. Nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nghệ sĩ ở Việt Nam ngày nay sáng tác với vòng kim cô trên đầu. Nghệ sĩ, thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ Việt Nam ở nước ngoài sáng tác theo ý thức tự giác, theo quyết định cá nhân, theo tinh thần trách nhiệm. Người nghệ sĩ Việt Nam sinh sống ở Cộng hòa Liên bang Đức không ai nghĩ đến chuyện vẽ hình chữ vạn quốc xã, tạc tượng Hitler đề triễn lãm và tự chế như thế, không ai nghĩ là mình phải hoạt động nghệ thuật theo đường lối chủ trương trong nước.

Chế độ cộng sản có đủ thứ trong tay. Nó bắt đi bên lề phải nên blogger nào mới dợm hướng sang lề trái là vô tù vì... thiếu thuế. Cộng đồng Việt Nam tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại không có gì ngoài tiếng nói (và chữ viết, khi cần thiết). Tiếng nói, câu văn cất lên nhằm mời gọi, van xin, năn nỉ, kêu nài, cầu khẩn, thỉnh nguyện. Tiếng nói đưa ra giữa cá nhân với cá nhân trong đối thoại trực tiếp, tiếng nói vang động giữa tập thể và phe nhóm trong hội thảo hội luận. Muốn hát cho người tỵ nạn cộng sản nghe trên vùng đất lưu vong của người tỵ nạn cộng sản nhưng nhất định không chấp nhận Quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa vì nhân danh tự do trong nghệ thuật là bất nghệ thuật phải cáo chung. Nghệ thuật không còn biết mình sinh ra để làm gì.

Trong lịch sử văn học nghệ thuật, nghệ sĩ có thể vì thiện chí cách tân mà hành động. Picasso trải qua nhiều giai đoạn sáng tác theo những trường phái, đường lối khác nhau.

Tuy nhiên xã hội, ngay cả xã hội tự do thượng tôn luật pháp, dù muốn dù không, chẳng nhiều thì ít, cũng luôn luôn cùm chân buộc tay văn nghệ. Nghệ sĩ, văn sĩ có thể vì chiều theo thị hiếu khán giả, thính giả mà mất phần nào tự do tự chủ, thậm chí trở thành phục tùng lệ thuộc. Xã hội có thể lôi kéo văn sĩ, nghệ sĩ vào những tranh chấp tranh luận chính trị văn hóa. Cộng đồng có thể áp đặt một trật tự nào đó cho ngòi bút sáng tác, cho cây cọ vẽ tranh, cho mũi dao tạc tượng, cho phong cách biểu diễn, cho lời ca tiếng hát, vì dù sao đi nữa, kẻ sử dụng bút, cọ, dao hay người trình diễn vẫn là một thành viên cộng đồng. Qua tuyên truyền quảng cáo nhằm đề cao tài tử “siêu sao”, tập thể đối tác của văn học nghệ thuật lắm khi khiến cho văn nghệ sĩ trở thành kiêu căng hợm hĩnh và/hoặc nhỏ mọn tep nhep. Ngược lại, qua cung cách hành xử cá nhân, văn nghệ sĩ trong nhiều trường hợp đánh lộn sông tài năng với nổi loạn; từ đó rơi vào lập dị, phóng túng, lưu đãng (tuy rằng động cơ thực ra có thể vốn là tích cực). Kết quả: văn nghệ sĩ chuyển sang cách thức xã hội, khích bác tập thể, gây hấn cộng đồng. Gọi một hình thức sinh hoạt văn nghệ là “Trói

vào tự do“ chỉ gây tác dụng phản ứng ngược nơi tha nhân vì lối sử dụng ngôn từ bí hiểm không có chút nào là đặc địa cả. Gọi như thế chẳng thể nào phát huy được tác dụng mong muốn vì người nghe không hiểu gọi như thế nhằm gây tác dụng gì!

Céline, nhà viết tiểu thuyết Pháp, chuyên sử dụng đặc địa ngôn ngữ tục tĩu, tiếng lóng tiếng lái để chửi rửa lãng mạ, cuối đời đành tự lưu đày. Salvador Dalí, họa sĩ người Tây Ban Nha, cũng phải tự nhận là mình vẽ tranh theo lối paranoia (2). Yves Klein, họa sĩ Pháp, khiến nhiều khách xem tranh muốn điên cái đầu. Quả là những tài năng ngoại lệ này vẫn có công chúng thưởng ngoạn của riêng họ, thậm chí còn có cả những người mến mộ họ. Và tranh của họ cũng được treo trong các viện bảo tàng mỹ thuật, sách của họ cũng được bình luận trong các công trình văn học sử. Nhưng đa số khán giả độc giả không thể nào gần gũi họ được.

Trong thi ca cũng thế. Sự cách tân thi pháp nhiều khi chẳng những không được hoan nghênh mà còn bị khước từ. Trường thơ Bạch Nga của Nguyễn Vỹ, chủ yếu dựa vào hình thức alexandrin mười hai chân của thơ Pháp, chẳng phổ cập được bao nhiêu. Quan điểm nghệ thuật của nhóm Xuân Thu Nhã Tập thần bí, tối tăm, lập dị nên tuổi thọ rất thấp.

Thực ra thời nào và ở đâu cũng có chống đối, thách thức trong văn học nghệ thuật. Nhưng tất cả vấn đề nằm ở chỗ biết ngừng lại khi cần ngừng lại. Họa sĩ, văn sĩ, kịch sĩ, ca sĩ, bình bút, phóng viên dù có ý thức độc lập đến đâu, dù có đấu tranh cho tự do sáng tác bao nhiêu, dù có thiên tài như thế nào đi nữa, cũng không thể cất mình đứng bên trên xã hội như một siêu nhân, cũng không thể tự tách mình ra ngoài cộng đồng trong một splendid isolation.

Khi công luận đánh giá tiêu cực tiểu thuyết Céline, khi người xem cho rằng tranh Dalí bệnh hoạn, thì, khi hành động như vậy, công luận không hề nuôi ý muốn bắt nghệ sĩ văn sĩ phải đầu hàng tuân lệnh, dư luận chẳng hề có mục đích khiến nhà báo nhà thơ phải quì gối khấu đầu. Và người viết báo làm thơ, người hát người nghe như là những thành viên của cộng đồng, cũng không việc gì phải nuôi mặc cảm tự ti bệnh hoạn là mình thua cuộc.

Tự do hoàn toàn dễ trở thành nhàm chán. Vì tự do để làm gì đây? Để đi tìm cứu cánh của tự do ư, nhưng mọi cứu cánh đều là câu thúc, không nhiều thì ít. Đọc La Nausée (Buồn nôn) của Sartre thấy rõ cảm tưởng nhòm tởm của tình trạng hoàn toàn tùy tiện tùy ý. Để cho tự do khỏi trở thành phóng túng, cá nhân trong xã hội phải tự giác nhận thức trách nhiệm. Cho nên tu viện Tê-le-mơ (abbaye de Thélème), cơ cấu tôn giáo hư cấu của Rabelais trong Gargantua qui tụ một tập thể sống không gò bó nhưng là một tập thể thượng lưu tinh hoa.

Trong thực tế sáng tạo nghệ thuật, nghệ sĩ, văn sĩ, thi sĩ không bao giờ tự do. Văn sĩ không thể đòi tự do hoàn toàn, nghệ sĩ cũng chẳng có thể lựa chọn vị thế vô tư cao độ vì

la suprême impartialité est une chose anti humaine (tính vô tư tuyệt đối là một điều phi nhân, George Sand, thư gửi Flaubert ngày 12-01-1876). Hoặc người chọn cò máu thì chó đến với người tỵ nạn cộng sản, hoặc người chọn cò vàng thì đứng lên giọng thân cộng thiên cộng. Người chẳng thể nào vừa phủ nhận cò máu vừa âm ố nói ngang nói ngửa đả kích những người tôn trọng cò vàng, bảo vệ cò vàng là vi phạm tự do! Suy nghĩ như thế, chính người là kẻ phản bội tự do, chính người là kẻ giết chết nghệ thuật.

**BS Trần Văn Tích**  
23-01-2017



**Tác giả ghi chú:**

(1) Le grand artiste est celui qu'exalte la gêne, à qui l'obstacle sert de tremplin. C'est au défaut même du marbre que Michel-Ange dut, raconte-t-on, d'inventer le geste ramassé du Moïse. C'est par le nombre restreint des voix dont pouvoir à la fois disposer sur la scène que, contraint, Eschyle dut d'inventer le silence de Prométhée lorsqu'on l'enchaîne au Caucase. La Grèce proscrit celui qui ajouta une corde à la lyre. L'art naît de contrainte, vit de lutte, meurt de liberté.

André Gide.- L'Évolution du théâtre

(2) Paranoia: chứng cuồng ám, một hình thức bệnh lý tâm thần.

---

*Nguồn: Internet E-mail by ddcb chuyển*

*Đăng ngày Thứ Hai, January 23, 2017  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*